

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2026

Hà Nội, August 27, 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ *CIRRICULLUM VITAE*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /*Full name*: NGUYỄN HUY DƯƠNG

2/ Giới tính/Sex: Nam/ *Male*

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*:

4/ Nơi sinh/*Place of birth*:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*:

Ngày cấp/*Date of issue*:

Nơi cấp/*Place of issue*:

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/ *Vietnam*

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*:



9/ Số điện thoại/*Telephone number*:

10/ Địa chỉ email/*Email*:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organization's name subject to information disclosure rules*: Công ty Cổ phần Vinafco/ *Vinafco Joint Stock Corporation*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure*: Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Không/ *No*

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 0, accounting for 0 % of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không/ *No*

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by Individual*: Không/ *No*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/ *No*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.
Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH và số Giấy NSH Type of documents and number of NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	Ông Nguyễn Huy Dương Mr. Nguyen Huy Duong	Không có Nothing	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director				0	0	
2	Ông Nguyễn Văn Hường Mr. Nguyen	Không có Nothing	Không có Nothing	Bố đẻ Father			0	0	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading accounts (if available)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if available)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship with the company/ internal person</i>	Loại hình Giấy NSH và số Giấy NSH <i>Type of documents and number of NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address Head office address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)</i>
	Van Huong								
3	Bà Phạm Thị Hoà <i>Mrs. Pham Thi Hoa</i>	Không có <i>Nothing</i>	Không có <i>Nothing</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>			0	0	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading accounts (if available)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if available)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship with the company/ internal person</i>	Loại hình Giấy NSH và số Giấy NSH <i>Type of documents and number of NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address Head office address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)</i>
4	Bà Nguyễn Lê Thị <i>Mrs. Nguyen Le Thi</i>	Không có <i>Nothing</i>	Không có <i>Nothing</i>	Vợ <i>Wife</i>			0	0	
5	Nguyễn Dương Đình Đình <i>Nguyen Duong Dinh Dinh</i>	Không có <i>Nothing</i>	Không có <i>Nothing</i>	Con đẻ <i>Offspring</i>			0	0	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading accounts (if available)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if available)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship with the company/ internal person</i>	Loại hình Giấy NSH và số Giấy NSH <i>Type of documents and number of NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address Head office address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)</i>
6	Bà Nguyễn Hương Lan <i>Mrs. Nguyen Huong Lan</i>	Không có <i>Nothing</i>	Không có <i>Nothing</i>	Em gái <i>Sister</i>			0	0	
7	Ông Tống Ngọc Minh <i>Mr. Tong Ngoc Minh</i>	Không có <i>Nothing</i>	Không có <i>Nothing</i>	Em rể <i>Brother- in- law</i>			0	0	

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading accounts (if available)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if available)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship with the company/ internal person</i>	Loại hình Giấy NSH và số Giấy NSH <i>Type of documents and number of NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address Head office address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of shares owned at the end of the period</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)</i>

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không/ No*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/ No*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI/
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



NGUYỄN HUY DƯƠNG